

 Cập nhật tháng 8 năm 2024

[Bài Đọc] Position properties

Thuộc tính **position** trong CSS được sử dụng để kiểm soát cách một phần tử được đặt trong tài liệu HTML. Nó quyết định vị trí của phần tử trên trang web liên quan đến các phần tử khác hoặc viewport. Dưới đây là các giá trị chính của thuộc tính **position** và cách sử dụng chúng:

1. static (mặc định)

- Đặc điểm:
 - Đây là giá trị mặc định của tất cả các phần tử HTML.
 - Phần tử được đặt theo thứ tự tài liệu thông thường (flow document).
 - Không thể sử dụng các thuộc tính định vị như **top**, **right**, **bottom**, hoặc **left**.
- Ví dụ:

```
<div style="position: static;">  
  Đây là một phần tử với vị trí mặc định.  
</div>
```

2. relative (tương đối)

- Đặc điểm:
 - Phần tử vẫn giữ vị trí ban đầu trong tài liệu.
 - Các thuộc tính định vị (**top**, **right**, **bottom**, **left**) sẽ điều chỉnh vị trí của phần tử dựa trên vị trí ban đầu.
 - Không ảnh hưởng đến vị trí của các phần tử khác.
- Ví dụ:

```
<div style="position: relative; top: 20px; left: 30px;">  
  Đây là một phần tử tương đối, được dịch chuyển 20px xuống và 30px sang phải.  
</div>
```

3. absolute (tuyệt đối)

- Đặc điểm:
 - Phần tử được định vị tương đối với phần tử tổ tiên gần nhất có thuộc tính **position** khác **static**.
 - Nếu không có phần tử tổ tiên nào có **position** khác **static**, phần tử sẽ được định vị tương đối với viewport (trang gốc).
 - Các thuộc tính **top**, **right**, **bottom**, **left** xác định vị trí chính xác của phần tử.
- Ví dụ:

```
<div style="position: relative; height: 100px; width: 100px; background: lightblue;">
  Phần tử chứa
  <div style="position: absolute; top: 10px; left: 10px; background: coral; width: 50px; height: 50px;">
    Phần tử con tuyệt đối
  </div>
</div>
```

4. fixed (Cố định)

- Đặc điểm:
 - Phần tử được định vị tương đối với viewport và không thay đổi vị trí khi cuộn trang.
 - Các thuộc tính **top**, **right**, **bottom**, **left** xác định vị trí cố định trên viewport.
- Ví dụ:

```
<div style="position: fixed; top: 0; left: 0; background: yellow; width: 100%; height: 50px;">
  Thanh cố định trên đầu trang.
</div>
```

Các thuộc tính định vị kèm theo position

- **top**: Khoảng cách từ cạnh trên của phần tử đến cạnh trên của phần tử chứa hoặc viewport.
- **right**: Khoảng cách từ cạnh phải của phần tử đến cạnh phải của phần tử chứa hoặc viewport.
- **bottom**: Khoảng cách từ cạnh dưới của phần tử đến cạnh dưới của phần tử chứa hoặc viewport.
- **left**: Khoảng cách từ cạnh trái của phần tử đến cạnh trái của phần tử chứa hoặc viewport.

Ứng dụng thực tế:

- **relative**: Sử dụng để tạo các phần tử tham chiếu cho vị trí tuyệt đối.
- **absolute**: Dùng để đặt các phần tử ở vị trí cụ thể, như popup hoặc menu thả xuống.
- **fixed**: Tạo các thanh điều hướng cố định hoặc nút "lên đầu trang".

- **sticky:** Sử dụng trong bố cục cuộn như tiêu đề bảng dữ liệu hoặc thanh công cụ.

5. Tài liệu tham khảo

https://www.w3schools.com/cssref/pr_class_position.php

Danh sách các bài học

